

Số : 05 /BC-DKĐĐ-BKS

Hà nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC Đông Đô);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2018.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2018 của PVC Đông Đô và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

**PHẦN I : HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
- Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Minh Chi - Thành viên BKS

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo mà ban điều hành Công ty cung cấp và kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình đơn vị.
- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;
- Kiểm tra hoạt động mua sắm trang thiết bị và tài sản;
- Kiểm tra tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban Chỉ huy công trường của PVC Đông Đô;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;
- Tham dự các cuộc họp định kỳ theo thông báo của HĐQT và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổng số cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát là 06 lần ngoài việc kiểm tra thường xuyên của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự họp HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý chi phí; thu hồi công nợ; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác định biên lại lao động; hoạt động đầu tư dự án và thoái vốn đầu tư.... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh như: vấn đề xác định giá vốn; các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; lỗ do thoái vốn dưới giá đầu tư ban đầu; ...

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ.

- Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại. Ban kiểm soát sẽ nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

## PHẦN II : KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

### I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

#### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018 (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH ĐHĐCĐ
1	Chỉ tiêu SXKD	Tỷ đồng	130	68,42	52,6%
2	Tổng doanh thu, TN khác	Tỷ đồng	157	82,84	52,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,0	-20,33	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,0	-20,33	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	26,95	6,62	24,6%
6	Lao động cuối kỳ	Người	100	100	100%
7	Lao động sử dụng bình quân	Người	95	83	87,4%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,8	7,7	99%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100%
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	348,31	326,3	93,7%

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính kiểm toán)



- Tổng doanh thu năm 2018 đạt 82,8 tỷ, đạt 52,6% so với kế hoạch năm. Giá trị doanh thu ghi nhận chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp tại 3 công trình trọng điểm: NM Nhiệt điện Thái Bình 2 là 17,9 tỷ đồng, công trình NM Nhiệt điện Sông Hậu 1 10,6 tỷ đồng và dự án tại Long An là 46,2 tỷ đồng; các hoạt động khác 8,1 tỷ đồng.
- Trong năm 2018 Công ty tiếp tục lỗ với giá trị 20,3 tỷ đồng dẫn đến số lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là 197,6 tỷ đồng bằng 39,5 % vốn điều lệ.

## **2. Tình hình thực hiện thi công xây lắp:**

*2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).*

- Trong năm 2018 Công ty ký thêm phụ lục số 07 của hợp đồng số 32/2016 để bổ sung công việc thi công một số công việc trong hạng mục “Nhà nén khí”, “Trạm bơm thải tro xỉ”, “Duct Bank”, “Bể xả cặn”... tại dự án NM Nhiệt điện Thái Bình 2 với giá trị tăng thêm 40,1 tỷ đồng nâng tổng giá trị hợp đồng lên 222,3 tỷ đồng.
- Giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2018 đạt 132,9 tỷ đồng, trong đó năm 2018 chỉ đạt 10,3 tỷ đồng do tạm dừng thi công hầu hết các hạng mục.

*2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hạng mục Nhà điều khiển trung tâm): (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).*

- Trong năm 2018, Công ty ký phụ lục số 02 của hợp đồng số XD02C/2016/SH1 để điều chỉnh giảm phạm vi công việc Nhà điều khiển trung tâm dự án NM Nhiệt điện Sông Hậu 1 với giá trị giảm là 13,75 tỷ đồng; giá trị hợp đồng sau điều chỉnh còn lại 24,2 tỷ đồng. Đã hoàn thành toàn bộ phần thi công từ năm 2017 và đang làm hồ sơ quyết toán.

*2.3 Dự án Xây dựng mới khu thể thao đa năng Quận 1, TP. Hồ Chí Minh: (Hợp đồng số 119-2/2016/HĐTCXD/CDC-PVCĐĐ ngày 04/11/2016; hợp đồng số 119/3/HĐTCXD/2016/CDC-PVCĐĐ).*

- Tổng giá trị hợp đồng là 26,78 tỷ đồng, đã hoàn thành thi công. Hiện đang chờ bàn giao và quyết toán giá trị còn lại.

*2.4 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)*

- Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh là 118 tỷ đồng, giá trị sản lượng đạt 105,8 tỷ đồng. Công trình đang bị chậm tiến độ do thiếu vốn, dự kiến sẽ hoàn thành bàn giao vào tháng 5/2019.

### **3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư:**

Trong năm 2018, tình hình đầu tư không biến động, tổng giá trị đầu tư tại thời điểm cuối năm vẫn là 311,6 tỷ đồng bao gồm đầu tư dự án, góp vốn hợp tác kinh doanh và góp vốn điều lệ. Dự kiến trong năm 2019 sẽ thoái vốn tại dự án Nam An Khánh và khoản vốn góp tại PVC Bình Sơn theo chủ trương cuộc họp HĐQT quý 4/2018.

### **4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:**

- Trong năm 2018, Công ty đã tiếp nhận 24 lao động và chấm dứt hợp đồng 21 lao động. Tại thời điểm 31/12/2018, số lao động bình quân trong toàn Công ty là 83 người và lao động cuối kỳ là 95 người (không bao gồm lao động khoán làm việc trực tiếp tại các công trường).
- Cơ cấu tổ chức: bổ nhiệm 01 Giám đốc CN TPHCM (thay thế giám đốc cũ thôi việc); bổ nhiệm 01 Trưởng ban quản lý dự án Xuân Phương. Hiện bộ máy quản lý Công ty bao gồm 04 phòng, 02 Ban chỉ huy công trường, 01 Ban quản lý dự án, 01 sản giao dịch Bất động sản và 01 chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Thu nhập bình quân của người lao động (không bao gồm nhân công trực tiếp) là 7,7 triệu đồng/người/tháng bằng 99 % KH năm.
- Công ty đã thực hiện trả lương và đóng BHXH cho người lao động theo quy chế mới. Đến hết tháng 12/2018, Công ty còn nợ 3 tháng lương và 5 tháng Bảo hiểm xã hội với số tiền lần lượt là 1,4 tỷ đồng và 911 triệu đồng.

### **5. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty**

- Tính đến thời điểm kiểm tra, ngoài các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành Công ty còn xây dựng mới quy chế trả lương, trả thưởng nhằm mục đích phù hợp với tình hình của Công ty và các quy định mới liên quan có hiệu lực từ năm 2018.
- Nhìn chung hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty được ban hành tương đối đầy đủ. Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ theo các quy định, quy chế đã ban hành.
- Tuy nhiên, Công ty cần nghiên cứu xây dựng một số quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD hiện tại như: quy định về tạm ứng trong thi công xây lắp; quy trình phê duyệt và ký kết hợp đồng xây lắp; quy trình mua và sử dụng vật tư phục vụ thi công xây lắp; quy trình soát xét hồ sơ nghiệm thu, quyết toán công trình thi công; bộ đơn giá và định mức vật tư, nhân công ...

### **6. Công tác Tài chính kế toán năm 2018**

#### **6.1. Công tác ghi chép và lập báo cáo**

- Về cơ bản Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Công ty trong công tác hạch toán kế toán.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán.



- Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Hồ sơ, chứng từ thanh toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết

#### 6.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty còn nợ thuế TNCN quá hạn là 99 triệu đồng.

#### 6.3. Tình hình sử dụng vốn điều lệ

- Tính đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đã phát sinh lỗ lũy kế là 197,6 tỷ đồng tương đương 39,5% vốn điều lệ.
- Vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng chủ yếu vào các mục đích: Đầu tư góp vốn vào các dự án và đơn vị là 140,3 tỷ đồng; đầu tư TSCĐ, BĐS đầu tư và chi phí xây dựng dở dang là 184 tỷ đồng chiếm đến 65 % vốn điều lệ của Công ty. Các khoản đầu tư kéo dài nhiều năm chưa có doanh thu dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn điều lệ của Công ty rất thấp.

#### 6.4. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán: ĐVT: đồng

Loại chi phí	Cả năm	Ghi chú
Giá vốn hàng bán	83 299 807 356	
Chi phí tài chính	7 853 780 725	
Chi phí quản lý	10 973 853 648	
Chi phí bán hàng	581 236 004	
Chi phí khác	459 274 972	

- Chi phí giá vốn xây lắp: do việc xác định giá trị dở dang không thể chính xác do vậy giá trị ghi nhận trên sổ kế toán là số tạm tính.
- Chi phí tài chính: bao gồm chi phí lãi vay và chi phí trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính.
- Chi phí quản lý: giảm 16% so với năm trước do chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi giảm.
- Chi phí khác: bao gồm khoản phạt chậm tiến độ và chất lượng thi công tại công trình Long An.

#### 7. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục không đạt kế hoạch lợi nhuận với số lỗ 20,3 tỷ đồng. Nguyên nhân do lỗ hoạt động xây lắp 2,5 tỷ đồng, chi phí quản lý 10,9 tỷ đồng; chi phí lãi vay dự án Xuân Phương 6,6 tỷ đồng do dự án đang giãn tiến độ nên không được vốn hóa chi phí lãi vay; ngoài ra Công ty còn phát sinh chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Về chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đạt tỷ lệ hoàn thành tương đối thấp so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân do công tác lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán ở Thái Bình 2 và Sông hậu 1 bị đình chệ.
- Công tác thực hiện nhiệm vụ thi công xây lắp, cụ thể là việc triển khai tổ chức thi công tại các công trình còn chưa hiệu quả dẫn đến bị chậm tiến độ kéo dài làm phát sinh chi phí phạt.
- Công tác xây dựng kế hoạch dòng tiền cũng như công tác thu hồi công nợ chưa tốt dẫn đến số dư công nợ phải thu cao và Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn lưu động trong khi công nợ phải trả ở mức 42%VDL.
- Công tác thoái vốn và tái cấu trúc các khoản đầu tư đạt kết quả không đáng kể, giá trị đầu tư cuối kỳ vẫn chiếm trên 62% vốn điều lệ.
- Nhân sự không ổn định ở một số bộ phận chuyên môn như CN HCM, khối kỹ thuật, Ban chỉ huy công trường.

## II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

### 1. Một số chỉ tiêu tài chính:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2017	Tỷ trọng 2018
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>538,58</b>	<b>544,73</b>	<b>100</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>212,82</b>	<b>216,32</b>	<b>39,52 %</b>
1	Tiền	5,32	2,57	1 %
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	7,28	7,28	1,34 %
3	Các khoản phải thu	82,59	103,26	15,34 %
4	Hàng tồn kho	84,47	69,97	15,68 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	33,16	33,23	6,16 %
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>325,76</b>	<b>328,41</b>	<b>60,48 %</b>
1	Tài sản cố định	24,37	25,83	4,53%
2	Bất động sản đầu tư	12,44	12,88	2,31 %
3	Tài sản dở dang dài hạn	171,59	171,59	31,86%
4	Đầu tư dài hạn	29,19	29,55	5,42 %
5	Tài sản dài hạn khác	88,17	88,56	16,36 %



STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2017	Tỷ trọng 2018
II	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>538,58</b>	<b>544,73</b>	<b>100</b>
A	<i>Nợ phải trả</i>	<i>212,28</i>	<i>197,42</i>	<i>39,41 %</i>
1	Nợ ngắn hạn	212,28	197,42	39,41 %
2	Nợ dài hạn			
B	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>326,30</i>	<i>347,31</i>	<i>60,59 %</i>
1	Vốn của chủ sở hữu	326,30	347,31	56,16 %
2	Các quỹ	23,87	23,87	4,43 %
3	Lợi nhuận chưa phân phối	-197,57	-176,57	

## 2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 82,84 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 103,17 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -20,33 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -20,33 tỷ đồng

## 3. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán ngoài phần ý kiến ngoại trừ, báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và tình hình tài chính của PVC Đông Đô tại ngày 31/12/2018 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về kế toán.

### \* Ý kiến ngoại trừ:

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2018 về những biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang và xác định giá vốn sản phẩm xây lắp do Công ty đang tạm tính trên cơ sở lợi nhuận ước tính.
- Biến động (nếu có) của khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính; dự phòng phải thu khó đòi, phạt chậm tiến độ...

### \* Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

- Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy tại ngày 31/12/2018 tổng tài sản của Công ty là 538,6 tỷ bằng 99 % so với năm 2017, giá trị tổng tài sản giảm không đáng kể. Tương ứng với giảm giá trị tổng tài sản là giảm giá trị tổng nguồn vốn do lỗ lũy kế tăng.
- Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 82,6 tỷ đồng; trong đó công nợ phải thu khách hàng 43,5 tỷ đồng (trong đó chưa đến hạn 29,2 tỷ đồng); ứng trước cho người bán 2,1 tỷ đồng; phải thu khác 45,8 tỷ đồng (trong đó phải thu từ thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh là 33,5 tỷ đồng, tạm ứng cá nhân 11,4 tỷ đồng).

- Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 121,3 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là hai khoản phải trả gồm: vay ngắn hạn 72,8 tỷ đồng tại Ngân hàng HDBank, PGBank, PVCombank và cá nhân khác; phải trả cổ tức năm 2010 & 2011 cho các cổ đông là 52,25 tỷ đồng.
- Mặc dù, nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn nhưng khả năng thanh toán nhanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do nợ phải thu chưa đến hạn chiếm trên 67%/ tổng nợ phải thu và hàng tồn kho chiếm 40%/tổng tài sản.

### **III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc**

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức đấu thầu, vay vốn vv...
- Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.
- Ban giám đốc cũng nhận định rõ những khó khăn trong giai đoạn hiện nay của Công ty và rà soát, đánh giá thực trạng thi công cũng như chi phí dở dang của các hạng mục xây lắp. Đồng thời, ban hành các văn bản chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động tại CN Hồ Chí Minh, Ban chỉ huy Thái Bình 2 và Ban chỉ huy Sông Hậu 1 nhằm kiểm soát chi phí, đánh giá mức độ hiệu quả của từng hợp đồng xây lắp và thúc đẩy công tác nghiệm thu quyết toán. Tuy nhiên, hoạt động của Ban giám đốc chưa mang lại hiệu quả cao như: công tác triển khai thi công còn chậm tiến độ, thu hồi vốn chậm, tồn đọng giá trị dở dang lớn và mất cân đối dòng tiền.

### **IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT**

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2018. Theo đó, đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2017; thông qua báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 5 lần và thông qua ban hành 16 Nghị quyết, quyết định. Theo đó, HĐQT đã chấp thuận thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư với Cty TNHH MTV Nhà in báo nhân dân; phê duyệt bổ sung tài sản đảm bảo cho việc phát hành bảo lãnh tại PGBank; phê duyệt quy chế trả lương, trả thưởng mới thay thế quy chế cũ; giao việc cụ thể cho từng UV làm cơ sở đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các Ủy viên; chấp thuận lựa chọn Công ty kiểm toán Deloitte kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; thống nhất không mở rộng thi công tại dự án Thái Bình 2; phê duyệt phương án thoái vốn tại PVC Bình Sơn; giao Ban giám đốc chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả các hợp đồng xây lắp và một số nội dung khác...



- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DKĐĐ-HĐQT	08/01/2018	Thông qua việc: Mở TK vay vốn và phát hành bảo lãnh có tài sản đảm bảo tại PGBank CN Bắc Ninh.
2	03/NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/1/2018	Bổ sung tài sản đảm bảo cho việc phát hành bảo lãnh tại PGBank CN Bắc Ninh.
3	05/NQ-DKĐĐ-HĐQT	6/2/2018	Thông qua: Thanh lý HĐ hợp tác đầu tư số 59/HĐ ngày 9/12/2009 giữa PVC Đông Đô và Nhà in Báo Nhân dân về dự án 160 Trần Quang Khải.
4	06/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	12/2/2018	Thay đổi nhân sự đại diện vốn góp của Cty tại Công ty Hải Đăng.
5	12/NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/3/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 1/2017
6	14/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	30/3/2018	Ban hành quy chế trả lương, trả thưởng của PVC Đông Đô.
7	21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	27/4/2018	Thông qua: 07 nội dung của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
8	23/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	02/5/2018	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2018
9	24/NQ-DKĐĐ-HĐQT	15/5/2018	Chấp thuận thay thế quyền khai thác 865m <sup>2</sup> sàn thương mại tầng 2 tòa nhà Dolphin bằng Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở cho việc đảm bảo nghĩa vụ tài chính tại PVCComBan
10	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	12/6/2018	Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
11	28/NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt phương án tài trợ vốn và phương án trả nợ dự án CT5E tại KĐT Xuân Phương, Nam từ Liêm, HN
12	30/NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/6/2018	Thông qua các nội dung cuộc họp HĐQT quý 2/2018.
13	34/NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/9/2018	Thông qua các nội dung cuộc họp HĐQT quý 3/2018.
14	36/NQ-DKĐĐ-HĐQT	14/11/2018	Phê duyệt phát hành bảo lãnh thanh toán
15	38/NQ-DKĐĐ-HĐQT	14/11/2018	Phê duyệt phương án thoái vốn tại PVC Bình Sơn
16	41/NQ-DKĐĐ-HĐQT	24/12/2018	Thông qua các nội dung cuộc họp HĐQT quý 4/2018.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý theo quy định. Đồng thời, xin ý kiến cổ đông các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.
- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm cũng đã trải qua tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn bất cập của Công ty. Tuy nhiên, các thành viên với trách nhiệm của mình hoạt động còn chưa đồng đều, chưa mang lại hiệu quả cao trong các vấn đề

được cho là mâu chốt như: vấn đề tìm kiếm việc làm lâu dài; cơ cấu lại danh mục đầu tư; tìm kiếm đối tác thoái vốn, quan hệ tín dụng để giải quyết dòng tiền lưu động phục vụ thi công xây lắp cũng như trang trải chi phí quản lý.

- HĐQT Công ty đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định của Công ty và các quy định liên quan khác của Tổng công ty PVC.

#### **V. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ**

- Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Vì vậy, việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của các hoạt động chưa được các phòng ban chuyên môn tham mưu một cách cụ thể, kịp thời cho ban lãnh đạo Công ty.
- Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

#### **VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành**

- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra kiến nghị.
- Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời theo yêu cầu.

#### **VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn**

- Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD từ việc tạm tính giá vốn xây lắp theo lợi nhuận ước tính có thể dẫn đến tình trạng chi phí giá vốn bị dồn cục tại thời điểm tất toán từng gói thầu xây lắp.
- Chi phí dự phòng tổn thất đầu tư tài chính của các khoản góp vốn điều lệ chưa ghi nhận trên sổ kỳ kế toán năm 2018 do Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị góp vốn.
- Chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi chưa ghi nhận đầy đủ. Công ty phát sinh công nợ quá hạn từ 6 tháng đến trên 3 năm với giá trị cần lập dự phòng 3,6 tỷ đồng; giá trị đã trích lập 0,7 tỷ đồng do đó còn tiềm ẩn 2,9 tỷ đồng chưa trích lập tại kỳ kế toán năm 2018.
- Chi phí lãi vay hàng năm của dự án Xuân Phương khoảng 8 tỷ đồng do kéo dài thời gian chờ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.
- Chi phí lãi vay quá hạn tại PVCombank và các khoản phạt chậm tiến độ của hợp đồng thi công tại Long An và NM Nhiệt điện Thái bình 2 (nếu có).



## VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty

### 1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác xây dựng kế hoạch: việc xây dựng kế hoạch năm 2019 cần dựa trên khả năng thực hiện năm 2018 cũng như đánh giá rủi ro tiềm ẩn và chi phí phát sinh. Đồng thời, bám sát mục tiêu kế hoạch của Tổng công ty PVC để xây dựng phù hợp với năng lực và khả thi nhất cho năm 2019. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm.
- Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 và công trình Sông Hậu 1 tránh tình trạng để sản lượng dở dang cuối kỳ cao hơn doanh thu trong kỳ. Riêng công trình Long An cần quan tâm tối đa và thu xếp nguồn lực tài chính để tổ chức thi công nhanh chóng bàn giao cho chủ đầu tư.

### 2. Về công tác thực hiện đầu tư

- Tích cực làm việc với Tổng Công ty để thoái toàn bộ vốn góp tại PVC Bình Sơn theo chủ trương từ năm 2018. Đồng thời, tìm kiếm đối tác chuyển nhượng vốn góp vào Công ty CP Khách sạn Lam Kinh và các khoản đầu tư tài chính khác đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo toàn vốn đã đầu tư và tuân thủ quy định của Pháp luật.
- Chỉ đạo Ban quản lý dự án Xuân Phương xây dựng lộ trình cụ thể cũng như lập dự án đầu tư trình cấp trên phê duyệt để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Cố gắng hoàn tất để đủ điều kiện khởi công dự án trong năm 2019 làm cơ sở vốn hóa chi phí lãi vay và có sản phẩm bán thu hồi vốn đầu tư.
- Công tác thu hồi vốn tại dự án Khu sinh thái Cừu Long: cần yêu cầu quyết liệt hơn nữa để đối tác hoàn số tiền 28,5 tỷ đồng đã quá hạn thanh toán từ tháng 8/2018 nhưng cho đến nay Công ty chưa thu hồi thêm được giá trị nào.

### 3. Về công tác tài chính

- Hàng năm, cần chỉ đạo bộ phận tài chính xây dựng kế hoạch dòng tiền trên cơ sở kế hoạch hoạt động kinh doanh và số dư công nợ nhằm chủ động về mặt tài chính.
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đôn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán; hạn chế hoàn tạm ứng bằng tiền mặt.
- Cân đối nguồn tiền để nộp số tiền thuế TNCN đã đến hạn và quá hạn quy định tránh bị xử phạt vi phạm về pháp luật hành chính.

- Sử dụng dòng tiền đúng mục đích theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và Tổng công ty PVC.
- Cân đối nguồn vốn để có kế hoạch sớm thực hiện nghĩa vụ cổ tức năm 2010 và 2011 cho các cổ đông tránh gia hạn nhiều lần.
- Giám sát chặt chẽ khâu mua và nhập, xuất vật tư tại công trường, phải bám với tiến độ thi công tránh tình trạng mua thừa và để tồn đọng vật tư thi công.
- Xem xét lại phương pháp xác định giá vốn hàng bán trong báo cáo tài chính nhằm phản ánh một cách sát thực chi phí giá vốn tương ứng doanh thu ghi nhận trong kỳ tránh tiềm ẩn đội giá vốn cho các kỳ sau.

#### **4. Về công tác tổ chức:**

- Cần cân nhắc và xét duyệt hồ sơ nhân sự một cách chuyên nghiệp để việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình và đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong Công ty.
- Hàng năm, cần rà soát lao động toàn Công ty và xây dựng định biên phù hợp với kế hoạch SXKD.
- Nâng cao vai trò của các phòng, Ban chức năng trong việc kiểm tra, giám sát nội bộ nhất là các công việc được Giám đốc ủy quyền cho các đơn vị thực hiện. Công ty cần tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ ít nhất 1 lần/năm nhằm phát hiện kịp thời sai sót, rủi ro tiềm ẩn để tham mưu cho lãnh đạo những giải pháp khắc phục sớm nhất.
- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đa năng, có thể đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

#### **5. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác**

- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định nội bộ như kiến nghị tại **mục I.5.**

#### **IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC**

- Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị dở dang của PVC Đông Đô tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 63,7 tỷ đồng, NM Nhiệt điện Sông Hậu 1 là 8,93 tỷ đồng. Như đã báo cáo ở trên, công tác nghiệm thu quyết toán các gói xây lắp tại dự án này rất chậm vì vậy, Ban kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Tổng Công ty PVC chỉ đạo các đơn vị, phòng Ban trong Tổng công ty quan tâm, xem xét giải quyết nhanh gọn để PVC Đông Đô có cơ sở thu nợ và chủ động nguồn tiền thi công các hạng mục tiếp theo.
- Đề nghị Tổng công ty hỗ trợ làm việc với tổ chức tín dụng để PVC Đông Đô thu xếp kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh trong thời gian tới.
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Khách sạn Lam Kinh đơn vị này đã lỗ nhiều năm dẫn đến việc PVC Đông Đô thường xuyên phải trích lập dự phòng làm ảnh



- hưởng kết quả SXKD chung của Công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng các khoản góp vốn trên.
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào PVC Bình Sơn: kính đề nghị Tổng công ty sớm làm việc với đối tác để chuyển nhượng vốn góp và khoản tiền rút vốn này được chuyển trực tiếp về tài khoản của PVC Đông Đô.

### **PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PVC kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PVC Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PVC Đông Đô tại các chi nhánh và các ban chỉ huy công trường, ban quản lý dự án, sàn giao dịch bất động sản.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018; Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ;	Từ ngày 18-22/3/2019	Ban kiểm soát
2	Kiểm soát hoạt động quý 1/2019	Từ ngày 27-29/3/2019	Ban kiểm soát
3	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2019	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
4	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2019 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 19-21/6/2019	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
5	Kiểm soát hoạt động quý 2/2019	Từ ngày 26-28/6/2019	Ban kiểm soát
6	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động quý 3/2019	Từ ngày 25-27/9/2019	Ban kiểm soát

8	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2019	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
9	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2019 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 18-20/12/2019	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
10	Kiểm soát hoạt động quý 4/2019	Từ ngày 25-27/12/2019	Ban kiểm soát

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2018 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty PVC ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018, báo cáo tài chính hàng quý năm 2019.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thông báo của HĐQT.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PVC Đông Đô trong trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- BKS PVC;
- ĐHCĐ, HĐQT, Ban GD;
- Lưu BKS, VT.





## Phụ lục

### Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019

#### I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Tổng tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 là:

239.312.948 đồng bằng 87% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau: ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2018 (đồng)	Thực hiện năm 2018 (đồng)
<b>I</b>	<b>Thù lao và tiền lương</b>		<b>257.585.000</b>	<b>229.312.948</b>
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	221.585.000	193.312.948
2	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	18.000.000	18.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>46.365.000</b>	<b>10.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>303.950.000</b>	<b>239.312.948</b>

#### II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2019

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ vào Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chi đạo của Tổng Công ty PVC.
- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PVC và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.
- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019 cụ thể như sau: ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chi phí tiền lương, thù lao</b>		<b>264.079.800</b>	
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	228.079.800	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>45.000.000</b>	14% chi phí thù lao của BKS
	<b>Tổng cộng</b>		<b>309.079.800</b>	